



Thứ sáu, ngày 18 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Đào chiều ngoạn mục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 21/5/2018		•	
Week 21/5-25/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường có một phiên tăng điểm, tuy trong phiên, đã có lúc giảm điểm áp sát mức 1000.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+2.81 điểm); SAB (+2.10 điểm); MSN (+2.09 điểm); BVH (+0.69 điểm); VPB (+0.49 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-0.62 điểm); SSI (-0.09 điểm); TRA (-0.07 điểm); DIG (-0.05 điểm); BIC (-0.05 điểm)
- Biến động mua bán tại các nhóm cổ phiếu trụ vô cùng lớn, khiến chỉ số đảo chiều mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,534.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 27.27 điểm. Thị trường có 116 mã tăng và 154 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.9 điểm, đóng cửa tại 1040.54 điểm. Ngược lại, HNX-Index giảm 0.23 điểm xuống 121.27 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 101 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (53 tỷ), VJC (42 tỷ) và VNM (42 tỷ). Trái lại, họ mua ròng 1.8 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường đã có phiên giao dịch biến động khó lường, gây bất ngờ cho các nhà đầu tư. Tiếp nối đà giảm ngày hôm qua, sau khi xanh nhẹ đầu giờ, thị trường quay đầu giảm điểm nhưng với khối lượng giao dịch thấp. Nhưng ngay đầu phiên giao dịch chiều, lực bán trở nên mạnh mẽ, chỉ số giảm áp sát mức 1000 điểm. Mức giảm vẫn tiếp tục tập trung vào các nhóm cổ phiếu trụ, khi chỉ số VN – Index phá thủng mốc 1000 điểm. Bất ngờ, lực cầu bắt đáy vào khiến chỉ số đảo chiều mạnh mẽ. BSC nhận định rằng trong phiên giao dịch hôm nay, các cổ phiếu trụ đã hồi do lực cầu bắt đáy, nhưng xu hướng trung hạn vẫn là giảm điểm. Nhà đầu tư không nên giải ngân tại vùng giá này và nên đứng ngoài theo dõi thị trường.

Phân tích kỹ thuật:

VPB_Kiểm tra ngưỡng hỗ trợ

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1040.54

Giá trị: 3572.9 tỷ 9.9 (0.96%)

Khối ngoại (ròng): 28446.69 tỷ

HNX-INDEX 121.27

Giá trị: 691.85 tỷ -0.23 (-0.19%)

Khối ngoại (ròng): 1.84 tỷ

UPCOM-INDEX 55.24

Giá trị: 735.8 tỷ -0.73 (-1.3%)

Khối ngoại(ròng): 14.73 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.6	0.13%
Giá vàng	1,289	-0.12%
Tỷ giá USD/VND	22,775	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,852	0.16%
Tỷ giá JPY/VND	20,531	-0.10%
LS liên NH 1 tháng	1.8%	-
LS TPCP 5 năm	3.5%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	28547.9	HPG	52.7
DXG	36.0	VNM	42.5
MSN	24.6	VJC	42.4
CTG	7.8	VIC	12.1
BMP	6.6	SSI	8.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

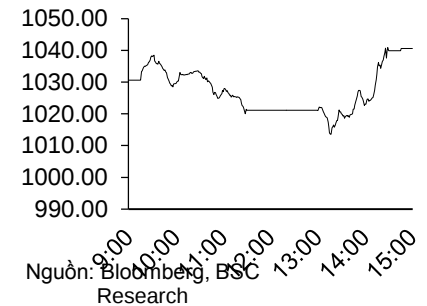
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
PVS	5.9	20.6	16	21	MUA	Tăng giá ngắn hạn
OGC	0.5	2.3	2	2	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	6.4	29.5	27	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
SBT	3.2	17.5	17	19	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
STB	2.2	12.8	13	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	5.0	30.3	29	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
KBC	2.1	13.9	12	15	MUA	Tăng giá kéo dài
CEO	2.1	16.2	14	17	MUA	Tăng giá kéo dài
VGC	3.3	25.5	22	26	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	5.1	42.8	42	49	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

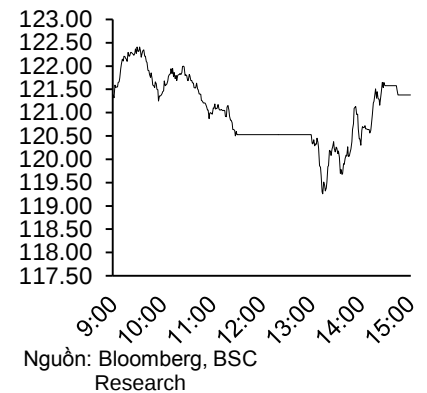
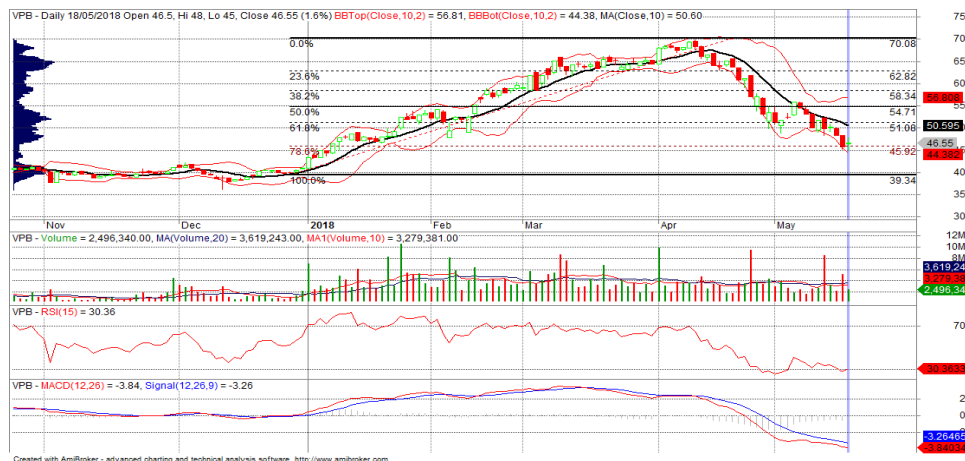


Phân tích kỹ thuật

VPB - Kiểm tra ngưỡng hỗ trợ

Nhận định: VPB đang trong nhịp điều chỉnh mạnh xấp xỉ 33% từ mức đỉnh 69.3 xuống 46.5 với ngưỡng kháng cự trên là đường SMA20. Mức giá hiện tại của VPB đã chạm ngưỡng điều chỉnh Fibonacci 78.6%, và hình thành cây nến doji "Harami cross" trong phiên giao dịch hôm nay, tuy nhiên, khối lượng thanh khoản vẫn ở mức thấp. Kết hợp với các chỉ báo kỹ thuật cho thấy khả năng xuất hiện tín hiệu đảo chiều của giá cổ phiếu.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu trong các phiên tới. Nếu giá cổ phiếu tăng mạnh vượt ngưỡng kháng cự trên SMA20 với khối lượng thanh khoản cao, xu hướng đảo chiều sẽ được xác nhận. Ngược lại, nếu VPB rơi thủng ngưỡng hỗ trợ 45.92, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo sẽ là 39.34 tương đương với ngưỡng tích lũy dài hạn trước đó.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1026.9	1.7%	213.3%
VN30F1807	1034.9	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1809	1055.0	1.3%	85.6%
VN30F1812	1072.2	0.2%	26.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	93	6.3	4.7
VNM	171	3.7	3.5
SAB	252	4.5	2.1
HPG	54	1.7	1.7
MWG	106	2.7	1.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
CII	30	-2	-0.2
BMP	58	-2	-0.1
SSI	33	-2	-0.4
DPM	19	-2	-0.1
HSG	14	-1	-0.1

Thị trường phái sinh

VN30 biến động tăng giảm bất ngờ với biên độ rộng. Chỉ số dù vậy hồi phục mạnh cuối phiên nhờ sự tăng giá của một số cổ phiếu giảm mạnh phiên hôm qua như VNM, MSN, SAB, VJC. HĐTL1805 được thay thế bằng 1807, chênh lệch giá dương của các HĐTL so với VN30 lần lượt 0.5%, 1.2%, 3.2% và 4.9%. Thanh khoản giảm 1% về mức 7,176 tỷ. Tổng KL bằng tổng KL đặt bán; HĐ/ lệnh mua và HĐ/lệnh bán đều lần lượt 3.2 và 3.3 lần. Sau khi giảm về đáy trong phiên 989 của phiên 5/3 thì lực cầu xuất hiện kéo VN30 hồi phục. Đồ thị tạo nên hammer với khối lượng tăng nhẹ, cho thấy lực cầu kiểm soát chỉ số vẫn hoạt động khá tích cực. Với diễn biến phiên hôm nay, VN30 có thể tiếp tục phục hồi và có khả năng vận động trong mô hình rectangle có khoảng giá từ 1,010 – 1,050 điểm. Mô hình 3 đáy sẽ được hình thành khi chỉ số vượt qua đường neckline 1,055 với khối lượng lớn. Hoạt động trading trong khoảng giá nói trên tiếp tục được đề xuất khi xu hướng chỉ số chưa rõ ràng cho dù VN30 đã kiểm tra thành công đáy ngắn hạn.

Câu chuyện cuối tuần

Mụ già hay khóc_Nguồn: Sưu tầm

Có một bà lão biệt danh “mụ già hay khóc”. Trời mưa, mụ cũng khóc, trời không mưa mụ cũng khóc. Có người hỏi bà:

– Bà lão ơi, sao bà lại khóc?

– Tôi có hai con gái, cô chị bán giày vải, cô em bán dù. Khi trời nắng ráo, lão nghĩ tới con em bán dù không được. Khi trời mưa, lão lại lo cho con chị, mưa gió không có khách nào chịu mua giày.

– Lão nên nghĩ rằng khi trời đẹp đứa lớn sẽ bán được, khi trời mưa đứa nhỏ bán dù rất chạy.

– À, ông có lý.

Từ đó, “mụ già hay khóc” thôi khóc. Bà lão cười suốt ngày dù trời mưa hay nắng.

Lời bình : Một điều lợi hay bất lợi sẽ tùy thuộc vào cách nhìn, cách suy nghĩ của bạn.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	11.25	-3.0%	10.9	14.0
Trung bình					-3.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.30	119.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	53.90	111.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.00	64.7%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.95	-0.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	36.00	-2.0%	30.0	50.0
Trung bình					58.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.3	64.9%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	32.4	9.1%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	42.8	3.1%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	25.5	1.2%	23.2	32.5
Trung bình					19.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	106.0	2.7%	0.6	1,508	1.4	7,866	13.5	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	181.0	0.0%	0.8	862	2.5	7,307	24.8	6.1	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	97.0	3.3%	1.5	2,908	0.7	2,371	40.9	4.7	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	32.8	-2.1%	0.7	331	0.4	2,363	13.9	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	123.0	0.0%	1.2	14,292	8.2	2,337	52.6	9.2	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	46.7	1.5%	1.0	3,911	3.5	791	59.0	3.4	32.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	53.0	0.8%	0.9	1,996	7.6	2,534	20.9	3.4	11.0%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.2	0.0%	1.0	494	0.4	4,605	7.9	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	36.0	0.6%	1.2	480	4.2	3,040	11.8	2.7	43.3%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	33.0	-1.8%	1.3	727	6.5	2,602	12.7	1.8	54.7%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	100.0	2.6%	1.0	529	0.3	5,790	17.3	4.0	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	69.0	-1.1%	1.1	394	0.8	6,048	11.4	3.2	58.9%	21.4%	
FPT	Công nghệ	60.8	0.3%	0.8	1,429	2.6	5,709	10.7	2.7	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	53.2	-3.3%	0.2	530	0.0	3,453	15.4	4.0	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	115.0	-0.9%	1.6	9,696	3.9	5,149	22.3	5.0	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	69.0	1.5%	1.4	3,522	2.5	2,920	23.6	3.7	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	20.6	0.0%	1.7	405	5.9	1,786	11.5	0.9	17.3%	7.6%	
BSR	Dầu khí	21.6	-1.8%	0.6	2,950	1.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.9%	14.0%
DHG	Dược	103.0	-0.2%	0.5	593	0.8	4,344	23.7	4.8	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.0	-1.6%	0.9	328	0.6	1,426	13.3	0.9	22.0%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.4	0.0%	0.5	266	0.2	1,024	11.1	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	56.5	-0.5%	1.5	8,955	6.0	2,888	19.6	3.6	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	33.0	-0.2%	1.4	4,962	4.2	2,030	16.2	2.4	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	29.5	0.9%	1.5	4,831	6.4	2,103	14.0	1.7	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	46.6	1.6%	1.1	3,071	5.1	4,564	10.2	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.3	1.3%	1.1	2,423	5.0	2,301	13.2	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	42.8	-0.2%	1.0	2,045	5.1	2,568	16.7	2.7	29.9%	17.5%	
BMP	Nhựa	58.0	-1.9%	1.0	209	0.7	5,511	10.5	1.9	70.6%	19.6%	
NTP	Nhựa	54.0	0.9%	0.4	212	0.0	4,922	11.0	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	26.8	0.0%	1.4	849	0.0	286	93.7	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	53.9	1.7%	0.9	3,602	8.8	5,565	9.7	2.4	39.5%	29.8%	
HSG	Thép	14.0	-1.4%	1.1	216	0.9	2,563	5.5	1.0	24.3%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	171.1	3.7%	0.6	10,939	8.5	6,234	27.4	9.6	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	252.4	4.5%	0.8	7,130	0.8	7,227	34.9	11.2	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	92.5	6.3%	1.0	4,268	3.5	3,448	26.8	6.5	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	17.5	1.5%	0.9	428	3.2	1,115	15.6	1.4	7.9%	7.4%	
ACV	Vận tải	87.0	-0.3%	0.8	8,344	0.2	1,883	46.2	6.9	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	190.0	1.1%	0.9	3,778	7.8	11,356	16.7	8.1	24.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	36.1	-2.7%	1.6	1,986	1.1	1,727	20.9	3.0	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.9	0.0%	0.8	354	0.4	5,793	4.8	1.3	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	18.3	-0.5%	1.0	227	0.1	1,670	11.0	1.4	33.7%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	108.6	0.6%	0.8	765	0.7	6,408	16.9	7.2	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	25.5	-0.8%	0.9	504	3.3	1,354	18.8	1.8	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.1	-0.4%	0.7	219	0.1	1,207	10.8	1.0	6.2%	9.4%	
CTD	Xây dựng	144.0	0.0%	0.3	497	0.7	20,255	7.1	1.5	40.8%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.0	-3.7%	1.7	350	0.6	2,887	6.2	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	30.1	-2.0%	0.6	327	0.3	1,208	24.9	1.5	65.9%	35.9%	
POW	Điện	14.8	2.1%	0.8	1,527	1.3	494	30.0	1.3	64.7%	4.5%	
NT2	Điện	29.6	-0.3%	0.6	375	0.5	2,646	11.2	1.6	21.4%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	171.10	3.70	2.91	1.15MLN
SAB	252.40	4.51	2.30	76970.00
MSN	92.50	6.32	2.09	885640.00
BVH	97.00	3.30	0.69	174980.00
HPG	53.90	1.70	0.45	3.74MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	115.00	-0.86	-0.63	780910.00
VCB	56.50	-0.53	-0.36	2.44MLN
SSI	33.00	-1.79	-0.10	4.50MLN
TRA	76.70	-6.92	-0.08	27150.00
BID	32.95	-0.15	-0.06	2.94MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AGF	5.36	6.99	0.00	2760.00
PGD	43.85	6.95	0.08	39170.00
TIX	36.25	6.93	0.02	10.00
CDC	18.70	6.86	0.01	4120.00
SMA	13.25	6.85	0.01	700.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KAC	17.30	-6.99	-0.01	100.00
C47	11.35	-6.97	-0.01	128030.00
VNL	19.45	-6.94	0.00	10.00
TRA	76.70	-6.92	-0.08	27150.00
TV1	13.80	-6.76	-0.01	2180.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CEO	16.20	9.46	0.14	3.05MLN
DBC	22.10	9.41	0.11	137800.00
DL1	37.00	5.71	0.11	300.00
TTB	18.60	6.29	0.04	1.08MLN
CAG	98.80	9.90	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	10.00	-1.96	-0.22	10.47MLN
VCG	18.00	-3.74	-0.08	780200.00
ACB	42.80	-0.23	-0.08	2.71MLN
VMC	39.90	-22.97	-0.05	33200.00
SJ1	19.80	-10.00	-0.03	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

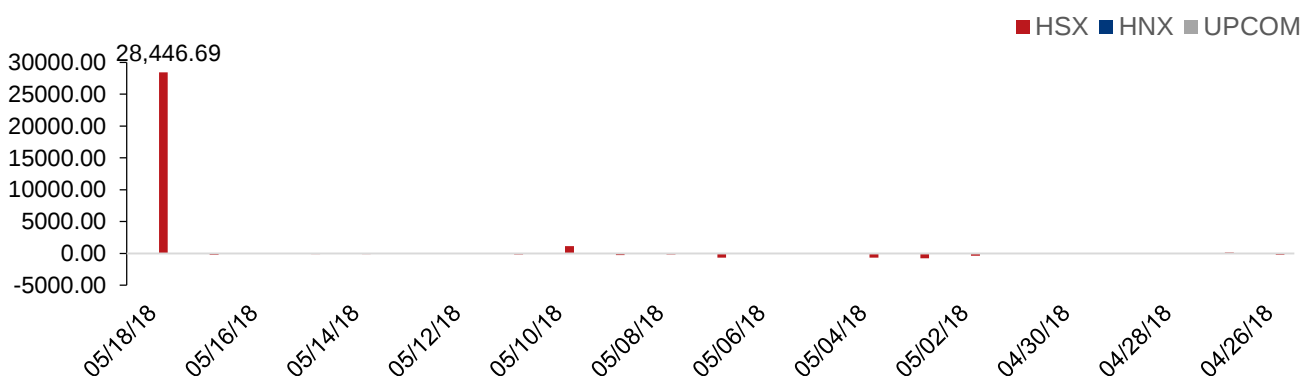
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLH	14.30	10.00	0.01	100.00
KTS	23.10	10.00	0.01	300.00
TV3	39.80	9.94	0.01	1200.00
VMS	14.40	9.92	0.01	100.00
CAG	98.80	9.90	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHL	0.20	-33.33	0.00	8300.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.2	293	44.9	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.6	2,646	11.2	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.8	920	16.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.1	206	165.2	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	42.8	2,568	16.7	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.8	5,102	6.4	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	22.0	930	23.6	1.9	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.3	1,670	11.0	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	53.9	5,565	9.7	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.0	3,040	11.8	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.4	2,973	4.5	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.5	5,535	6.8	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.8	5,709	10.7	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	56.5	2,888	19.6	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.6	1,786	11.5	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.3	2,301	13.2	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	144.0	20,255	7.1	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.3	160	33.0	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	113.9	18,697	6.1	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	181.0	7,307	24.8	6.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

